

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THÁI THỤY
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 136/2017/HS-ST
Ngày 22/12/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đồng Ngọc Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Vũ Thị Thúy.

Ông Bùi Văn Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Tiến Thành, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Tình - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 12 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T1, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số:143/2017/HSST ngày 30 tháng 11 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 136/2017/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 12 năm 2017 đối với bị cáo:

Mai Văn Đ, sinh năm 1982, tại thôn HN, xã T2, huyện T1, tỉnh Thái Bình. Nơi cư trú: Thôn HN, xã T2, huyện T1, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Văn C và bà Phạm Thị Đ1; có vợ là Hà Thị H và 01 con, sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số 84/2006/HSST ngày 25/5/2006 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình, xử phạt 02 năm 03 tháng tù về tội “Cướp tài sản”, năm 2008 chấp hành xong. Ngày 20/12/2011 bị Công an huyện Thái Thụy ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 05, xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc; bị bắt tạm giữ từ ngày 21/9/2017, đến ngày 30/9/2017 chuyển tạm giam, có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Anh Nguyễn Đình M, sinh năm 1992, trú tại thôn AC, xã T3, huyện T1, tỉnh Thái Bình.

Anh Phạm Văn T4, sinh năm 1992, trú tại tổ 15, phường HD, thành phố TB, tỉnh Thái Bình.

(Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt).

- Những người làm chứng:

Bà Phạm Thị Đ1, sinh năm 1957; ông Nguyễn Văn M1, sinh năm 1958; ông Nguyễn Đức T5, sinh năm 1965; chị Hà Thị H, sinh năm 1992, đều trú tại thôn HN, xã T2, huyện T1, tỉnh Thái Bình.

(Những người làm chứng đều có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Do nghiện ma túy nên Mai Văn Đ thường đi mua ma túy ở nhiều nơi, của những người khác nhau nhưng không biết tên, tuổi, địa chỉ để sử dụng. Khoảng 17 giờ ngày 19/9/2017, Đ đi xe ôm đến khu vực thị trấn DĐ, huyện T1 mua 06 túi ma túy đá với giá 1.200.000 đồng của một người đàn ông tự xưng tên là P nhưng không biết tên, tuổi, địa chỉ và được người này cho thêm 02 túi ma túy đá để pha trộn với các gói đã mua. Đ cất giấu 06 túi ma túy vào túi quần đang mặc, còn 02 túi được cho Đ cất giấu vào tủ nhựa ở phòng ngủ. Đến khoảng 10 giờ 45 phút ngày 21/9/2017, Đ đang ở nhà thì Nguyễn Đình M và Phạm Văn T4 đến nhà, Tùng đứng ở sân, M đi bộ vào nhà hỏi Đ “Có ma túy đá không, bán cho em túi 300.000 đồng”. Đ hiểu M muốn mua ma túy đá nên nói “Có”. M đưa cho Đ 300.000 đồng, Đ nhận tiền rồi lấy trong túi quần đang mặc đưa cho M 01 túi ma túy đá. M vừa nhận túi ma túy đá cất vào túi quần đang mặc thì bị Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Thái Bình phát hiện, bắt quả tang. Tại đây, trước sự chứng kiến của chính quyền địa phương và ông Nguyễn Đức T5, Công an kiểm tra người M, phát hiện thu giữ tại túi quần bên phải phía trước M đang mặc có 01 túi nilong trong suốt (niêm phong ký hiệu M1), bên trong chứa chất dạng tinh thể trong suốt. M khai đó là ma túy đá của M và T4 vừa góp tiền mua của Đ với giá 300.000 đồng; kiểm tra người T4 không phát hiện, thu giữ gì, T4 khai đã góp với M 100.000 đồng để mua ma túy của Đ; kiểm tra người Đ, phát hiện thu giữ tại túi quần bên phải phía trước Đ đang mặc 01 túi nilong trong suốt, bên trong có 05 túi nilong trong suốt, bên trong mỗi túi đều chứa chất dạng tinh thể trong suốt (ký hiệu M2) và số tiền 300.000 đồng. Đ khai đó là ma túy đá của Đ tàng trữ để bán, số tiền đó là của Đ vừa bán ma túy đá cho M mà có. Công an tỉnh Thái Bình đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, quản lý, niêm phong ma túy đã thu giữ. Cùng ngày Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Bình tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Đ phát hiện, thu giữ trong tủ nhựa đựng quần áo trong phòng ngủ của Đ 02 túi nilon trong suốt, trên mép túi có viên đỏ kích thước 2x5 cm, bên trong cả 02 túi đều chứa chất dạng tinh thể trong suốt, được niêm phong ký hiệu M3, M4; thu giữ trong hộp sắt đặt dưới chân bàn phòng khách 01 khẩu súng bút dài 16,3 cm, không có số hiệu, bên trong có 01 viên đạn ký hiệu “C”. Đ khai đó là ma túy của Đ để bán và súng bút là của Đ mới xin của một người bạn mới quen tên là T6 nhưng Đ không biết tuổi, địa chỉ ở thành phố HP đến nhà Đ chơi trước đó một tuần, mục đích làm vũ khí phòng thân.

Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên.

Lời khai của những người làm chứng:

Ông Nguyễn Đức T4 trình bày: Vào khoảng 11 giờ ngày 21/9/2017, tôi đã được

mời đến nhà anh Mai Văn Đ để chứng kiến việc cơ quan công an tiến hành làm việc với anh Mai Văn Đ và những người có liên quan. Tại đây, tôi chứng kiến Công an kiểm tra người anh Nguyễn Đình M, phát hiện thu giữ tại túi quần bên phải phía trước M đang mặc có 01 túi nilong trong suốt, bên trong chứa chất dạng tinh thể trong suốt. Minh khai đó là ma túy đá của M và T4 vừa góp tiền mua của Đ với giá 300.000 đồng; kiểm tra người T4 không phát hiện, thu giữ gì, T4 khai đã góp với M 100.000 đồng để mua ma túy của Đ; kiểm tra người Đ, phát hiện thu giữ tại túi quần bên phải phía trước Đ đang mặc 01 túi nilong trong suốt, bên trong có 05 túi nilong trong suốt, bên trong mỗi túi đều chứa chất dạng tinh thể trong suốt và số tiền 300.000 đồng. Đ khai đó là ma túy đá của Đ tàng trữ để bán, số tiền đó là của Đ vừa bán ma túy đá cho M mà có. Cơ quan Công an đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và làm các thủ tục khác theo quy định của pháp luật. Chị Hà Thị H là vợ của Mai Văn Đ đồng thời là người làm chứng cũng có lời khai như trên.

Ông Nguyễn Văn M1 và bà Phạm Thị Đ1 là mẹ của bị cáo trình bày: Vào ngày 21/9/2017, chúng tôi đã được mời đến nhà anh Mai Văn Đ để chứng kiến việc cơ quan công an tiến hành làm việc và khám xét nơi ở của anh Mai Văn Đ. Tại đây, chúng tôi được chứng kiến Công an kiểm tra, thu giữ trong tủ nhựa đựng quần áo trong phòng ngủ của Đ 02 túi nilon trong suốt, trên mép túi có viên đỏ, bên trong cả 02 túi đều chứa chất dạng tinh thể trong suốt, Công an đã quản lý, niêm phong vào phong bì thư; thu giữ trong hộp sắt đặt dưới chân bàn phòng khách 01 ống kim loại màu xám, dài khoảng 15 cm, hình dạng chiếc bút và mở ra bên trong thấy có 01 viên đạn, Cơ quan công an nghi là súng bút nên đã thu giữ, quản lý và niêm phong lại.

Tại Bản kết luận giám định số 378/KLGD-PC54 ngày 22/9/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận “Mẫu số M1 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine có trọng lượng 0,1156 gam. Mẫu số M2 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine có trọng lượng 0,9375 gam. Mẫu số M3 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine có trọng lượng 0,6406 gam. Mẫu số M4 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine có trọng lượng 3,4708 gam. Methamphetamine STT: 67, Danh mục II, Nghị định 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ”.

Tại Bản kết luận giám định số 4844/C54(P3) ngày 29/9/2017 của Viện khoa học hình sự Tổng cục Cảnh sát kết luận “Khẩu súng gửi đến giám định là súng tự chế hình bút, có tính năng tác dụng tương tự như vũ khí quân dụng, thuộc vũ khí quân dụng. 01 viên đạn ký hiệu “C” gửi đến giám định là đạn thể thao cỡ 5,6x15,5 mm, không phải đạn quân dụng, sử dụng lắp bắn được cho khẩu súng nêu trên”.

Tại Cáo trạng số 141/CT-VKS ngày 29/11/2017, Viện Kiểm sát nhân dân huyện T1, tỉnh Thái Bình quyết định truy tố Mai Văn Đ về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự và tội “*Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng*” theo khoản 1 Điều 230 Bộ luật hình sự.

Vị đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa sơ thẩm vẫn giữ nguyên quan điểm như đã truy tố, căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 194; khoản 1 Điều 230 Bộ luật hình sự; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33; điểm a, b khoản 1 Điều 41; Điều 45; Điều 50 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự, Kiểm sát viên đề nghị: Tuyên bố bị cáo Mai Văn Đ phạm tội “*Mua bán trái phép chất*

ma túy” và tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”; xử phạt bị cáo từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù đến 03 (ba) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; xử phạt bị cáo từ 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù đến 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”, tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội đối với bị cáo; không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền, cấm quản chế hoặc cấm cư trú đối với bị cáo. Ngoài ra, vị đại diện Viện kiểm sát cũng đề nghị xử lý vật chứng và án phí.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình điều tra, người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng hình sự, bị cáo không có khiếu nại tố cáo.

[2] Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Mai Văn Đ đều khai nhận vào khoảng 10 giờ 45 phút ngày 21/9/2017, Đ có hành vi bán trái phép 01 túi ma túy đá cho Nguyễn Đình M lấy 300.000 Đ. Trong người Đ, phát hiện thu giữ 01 túi nilong trong suốt, bên trong có 05 túi nilong trong suốt, Đ khai đó là ma túy đá của Đ tàng trữ để bán. Khám xét khẩn cấp nơi ở của Đ phát hiện, thu giữ trong tủ nhựa đựng quần áo trong phòng ngủ của Đ 02 túi nilon ma túy đá; thu giữ trong hộp sắt đặt dưới chân bàn phòng khách 01 khẩu súng bút dài 16,3 cm, không có số hiệu, bên trong có 01 viên đạn ký hiệu “C”. Đ khai đó là ma túy của Đ để bán và súng bút là của Đ, mục đích làm vũ khí phòng thân.

Lời khai nhận tội của bị cáo Mai Văn Đ phù hợp và được chứng minh bằng: Lời khai của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là Nguyễn Đình M và Phạm Văn T4; lời khai của những người làm chứng là bà Phạm Thị Đ1, ông Nguyễn Văn M1, ông Nguyễn Đức T4 và chị Hà Thị H; Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Bình lập hồi 11 giờ ngày 21/9/2017; Biên bản khám xét do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Bình lập hồi 14 giờ ngày 21/9/2017; Kết luận giám định về trọng lượng, loại ma túy; Kết luận giám định về súng đạn và những tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

[3] Như vậy, bị cáo Mai Văn Đ là người đã thực hiện hành vi bán trái phép 01 túi ma túy đá loại Methamphetamine có trọng lượng 0,1156 gam cho M và T4. Đ còn giữ trong người 05 túi ma túy, cất giấu trong tủ quần áo 02 túi ma túy đều là Methamphetamine có trọng lượng lần lượt là 0,9375 gam, 0,6406 gam và 3,4708 gam mục đích để bán. Ngoài ra, Đ còn cất giấu trong hộp sắt đặt dưới chân bàn phòng khách 01 khẩu súng bút dài 16,3 cm, không có số hiệu, bên trong có 01 viên đạn ký hiệu “C”. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điều 194 Bộ luật hình sự và tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” quy định tại Điều 230 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Viện Kiểm sát nhân dân huyện T1, tỉnh Thái Bình quyết định truy tố bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194

Bộ luật hình sự và tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” theo khoản 1 Điều 230 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Điều 194: Tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy:

1. Người nào tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm.

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu Đ đến năm trăm triệu Đ, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm.

Điều 230: Tội chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt vũ khí quân dụng, phương tiện kỹ thuật quân sự:

1. Người nào chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt vũ khí quân dụng, phương tiện kỹ thuật quân sự, thì bị phạt tù từ một năm đến bảy năm.

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng, phạt quản chế hoặc cấm cư trú đến năm năm.

[4] Đánh giá tính chất, mức độ hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng:

Bị cáo Mai Văn Đ mắc nghiện ma túy, biết tác hại của ma túy đối với sức khỏe con người Đ thời là nguyên nhân gây ra nhiều tệ nạn khác cho xã hội, là nguyên nhân lây truyền dịch bệnh HIV/AIDS; bị cáo biết việc bán ma túy là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn bán ma túy mục đích để kiếm lời. Hành vi của bị cáo đã vi phạm chế độ quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an. Bị cáo cũng biết việc tàng trữ vũ khí quân dụng là vi phạm pháp luật, vi phạm chế độ quản lý của Nhà nước về vũ khí quân dụng, có thể gây nguy hiểm cho bản thân và cho người khác nhưng vẫn thực hiện. Các hành vi trên của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, vi phạm pháp luật hình sự nên phải xử lý. Do vậy, cần áp dụng hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị để giáo dục bị cáo trở thành người lương thiện.

Hội Đ xét xử cũng xét trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Đ đều thành khẩn khai báo, do đó cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự để giảm cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật. Về hình phạt bổ sung, bị cáo không có công ăn việc làm, không có tài sản riêng, nên xét miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo là phù hợp. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự.

[5] Trong vụ án này:

Nguyễn Đình M và Phạm Văn T4 là những người nghiện ma túy, cùng nhau góp tiền mua ma túy của Tùng để sử dụng cho bản thân. Lượng ma túy thu giữ không đủ để truy cứu trách nhiệm hình sự nên Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Thái Bình đã ra quyết định xử lý hành chính đối với M và T4 là đúng quy định của pháp luật.

Đối với người tên P bán ma túy cho Đ vào ngày 19/9/2017 tại ngã tư thị trấn DD và người tên T6 cho Đ 01 chiếc súng bút, Đ đều khai không nhớ đặc điểm, không biết họ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra không có cơ sở điều tra, xác minh làm rõ, xử lý theo quy định của pháp luật.

[6] Về vật chứng của vụ án: Cần tịch thu tiêu hủy số ma túy sau giám định còn lại; tịch thu tiêu hủy 01 súng bút tự chế, 01 (một) viên đạn ký hiệu “C” và tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 300.000 đồng đã thu giữ của bị cáo Mai Văn Đ.

[7] Bị cáo Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Mai Văn Đ phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và tội “*Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng*”.

2. Xử phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 194; khoản 1 Điều 230; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33; Điều 45; điểm a khoản 1 Điều 50 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Mai Văn Đ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và 01 (một) năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng*”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Đ phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 21/9/2017.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền, cấm quản chế hoặc cấm cư trú đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm a, b khoản 1, Điều 41 Bộ luật hình sự. Điểm a, c khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự. Các vật chứng đang quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện 1, tỉnh Thái Bình được xử lý như sau:

- Tịch thu tiêu hủy 0,1009 gam ma túy loại Methamphetamine tại mẫu M1 sau giám định còn lại; tịch thu tiêu hủy 0,9143 gam ma túy loại Methamphetamine tại mẫu M2 sau giám định còn lại; tịch thu tiêu hủy 0,6124 gam ma túy loại Methamphetamine tại mẫu M3 sau giám định còn lại; tịch thu tiêu hủy 3,4031 gam ma túy loại Methamphetamine tại mẫu M4 sau giám định còn lại.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) súng bút tự chế không ký hiệu, dài 16,3 cm và 01 (một) viên đạn ký hiệu “C”.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 300.000 đồng thu của bị cáo Mai Văn Đ.

(Toàn bộ vật chứng có đặc điểm mô tả chi tiết trong Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 04/12/2017 tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện T1, tỉnh Thái Bình).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Mai Văn Đ phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Mai Văn Đ có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án 22/12/2017; các anh Nguyễn Đình M và Phạm Văn T4 có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Bình;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình;
- VKSND huyện T1;
- Công an huyện T1;
- Chi cục THADS huyện T1;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI Đ XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đ Ngọc Huyền